|  |  |
| --- | --- |
| CHÍNH PHỦ -------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------------- |
| Số: /2024/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

DỰ THẢO 6.2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU LIÊN QUAN

ĐẾN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CHO LĨNH VỰC ĐẶC THÙ

CỦA CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG TRONG LUẬT CÔNG NGHIỆP

QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư côngngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp ngày tháng năm 2024;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến cơ chế, chính sách cho lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng trong Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 29, khoản 1 Điều 48 của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp cho lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng về:

1. Cơ chế huy động nguồn lực doanh nghiệp tham gia các lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng.

2. Cơ chế quản lý đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng.

3. Cơ chế thúc đẩy triển khai các đề tài, nhiệm vụ, đề án khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp tham gia hoạt động nghiên cứu, chế tạo, sản xuất và triển khai đầu tư các dự án trong các lĩnh vực sau:

1. Hàng không vũ trụ quân sự, gồm:

a) Tên lửa;

b) Máy bay chiến đấu (có người lái hoặc không có người lái);

c) Bom có điều khiển;

d) Vệ tinh quân sự;

2. Phương tiện quân sự đặc biệt, gồm:

a) Tàu quân sự, gồm: tàu ngầm, tàu chiến đấu đặc biệt (có người lái hoặc không có người lái);

b) Xe quân sự chiến đấu (có người lái hoặc không có người lái).

3. Vũ khí dưới nước: ngư lôi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng* là các lĩnh vực được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2.

2. ..….

3…….

Chương II

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CHO LĨNH VỰC ĐẶC THÙ

CỦA CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

Điều 4. Cơ chế huy động nguồn lực doanh nghiệp tham gia các lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng

Các doanh nghiệp khi tham gia triển khai các dự án, chương trình đầu tư, nghiên cứu, chế tạo, sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng được hưởng các cơ chế, chính sách sau:

1. Được loại trừ các yếu tố tác động của nguồn lực doanh nghiệp sử dụng để thực hiện lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng khi đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp.

2. Khi đánh giá hiệu quả đầu tư dự án trong lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng:

a) Được loại trừ tiêu chí tỷ suất hoàn vốn nội bộ (EIRR) khi thực hiện đánh giá theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 55 Nghị định 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021;

b) Được loại trừ tiêu chí bảo toàn, phát triển vốn.

3. Được thực hiện cơ chế bảo lãnh ngân hàng đối ứng đối với các hợp đồng mua sắm với đối tác nước ngoài, gồm: Cho phép nhà thầu nước ngoài được thực hiện một trong các biện pháp đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng tại nước ngoài trực tiếp cho doanh nghiệp hưởng lợi, thông báo bằng điện SWIFT thông qua tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, để đảm bảo trách nhiệm thực hiện hợp đồng của nhà thầu.

4. Được giao đất không thu tiền sử dụng đất, miễn, giảm thuế sử dụng đất tối đa theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 5. Cơ chế quản lý đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng**

Công tác đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư xây dựng và các quy định sau:

1.Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng làm Chủ tịch để thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi làm cơ sở cho việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng.

Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định liên ngành là Bộ Quốc phòng. Thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành là tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư:

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoặc Chủ đầu tư (trường hợp đã xác định được Chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán (trong hạn mức đã được cấp có thẩm quyền quyết định) và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các nội dung chuẩn bị đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng có cấu phần xây dựng;

b) Chi phí chuẩn bị đầu tư được xác định bằng phương pháp lập dự toán hoặc trên cơ sở định mức chi phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Các gói thầu, hạng mục đầu tư trong dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng thực hiện theo hình thức chỉ định thầu của pháp luật về đấu thầu hoặc giao nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Đối với nội dung chuẩn bị đầu tư và hạng mục, gói thầu có tính đặc thù quân sự trong dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ hoặc chỉ định thầu cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Quân đội;

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Quân đội không đáp ứng được năng lực, thực hiện theo hình thức chỉ định thầu cho tổ chức, doanh nghiệp ngoài Quân đội. Tổ chức, doanh nghiệp ngoài Quân đội phải được cơ quan Bộ Quốc phòng thẩm tra và có cam kết bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật. Thời gian thẩm tra không quá 07 ngày làm việc.

3. Thuê tư vấn nước ngoài trong dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng:

a) Cho phép thuê tư vấn nước ngoài thực hiện các công việc tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng;

b) Cho phép cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoặc Chủ đầu tư (trường hợp đã xác định được Chủ đầu tư) đàm phán, ký kết hợp đồng tư vấn kỹ thuật, công nghệ với đối tác nước ngoài trong giai đoạn chuẩn bị dự án, nhưng phải đảm bảo bí mật nhà nước theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

c) Tư vấn nước ngoài phải được cơ quan Bộ Quốc phòng thẩm tra trước khi tham gia công việc;

d) Cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoặc Chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định được Chủ đầu tư) tổ chức lập dự toán và trình người quyết định đầu tư phê duyệt chi phí thuê tư vấn nước ngoài;

đ) Phương pháp xác định chi phí thuê tư vấn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Việc thuê tư vấn nước ngoài được thực hiện thông qua đàm phám, ký kết hợp đồng tư vấn theo quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thực hiện thuê tư vấn nước ngoài theo hình thức chi mật phí.

4. Lựa chọn đối tác nước ngoài chuyển giao công nghệ trong dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng:

a) Việc lựa chọn đối tác nước ngoài chuyển giao công nghệ được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và ưu tiên lựa chọn đối tác chuyển giao công nghệ có tính lưỡng dụng, có cam kết sử dụng vật tư, bán thành phẩm được sản xuất tại Việt Nam;

b) Cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoặc Chủ đầu tư (trường hợp đã xác định được Chủ đầu tư) đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ định đối tác nước ngoài chuyển giao công nghệ cho dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng;

c) Cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoặc Chủ đầu tư (trường hợp đã xác định được Chủ đầu tư) tổ chức đàm phán với đối tác nước ngoài sau khi Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đối tác chuyển giao công nghệ;

d) Việc ký kết hợp đồng với đối tác nước ngoài chuyển giao công nghệ được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Hợp đồng có hiệu lực sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư.

5. Các gói thầu, công trình cần triển khai trước khi có quyết định đầu tư:

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoặc Chủ đầu tư (trong trường hợp đã xác định Chủ đầu tư) báo cáo người quyết định đầu tư cho phép thực hiện trước các gói thầu, công trình liên quan đến tiến độ hợp đồng chuyển giao công nghệ của đối tác nước ngoài;

b) Các gói thầu, công trình cần triển khai trước sau khi phê duyệt được cập nhật vào tổng mức đầu tư dự án.

6. Mức tạm ứng hợp đồng dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng:

a) Đối với hợp đồng trong nước (bao gồm hợp đồng xây dựng và hợp đồng của dự án không có cấu phần xây dựng): Mức tạm ứng lần đầu tối đa 50% giá trị hợp đồng tại thời điểm ký kết;

b) Đối với hợp đồng nhập khẩu: Mức tạm ứng lần đầu tối đa 30% giá trị hợp đồng tại thời điểm ký kết;

c) Trường hợp tạm ứng mức cao hơn do người quyết định phê duyệt dự án quyết định.

7. Nghiệm thu dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng:

a) Bộ Quốc phòng tổ chức nghiệm thu sản phẩm mục tiêu, nghiệm thu hoàn thành dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng;

b) Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục của dự án trước khi đưa vào khai thác sử dụng;

c) Quy trình nghiệm thu hạng mục, gói thầu dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

8. Nguyên tắc kiểm soát, thanh toán

a) Cơ quan kiểm soát, thanh toán thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư công theo nguyên tắc “thanh toán trước, kiểm soát sau” cho từng lần giải ngân đến khi giá trị giải ngân đạt 90% giá trị hợp đồng thì chuyển sang hình thức “kiểm soát trước, thanh toán sau” cho từng lần giải ngân của hợp đồng;

b) Bộ Quốc phòng trực tiếp kiểm soát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư của dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng.

9. Kế hoạch vốn đầu tư cho triển khai thực hiện dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng được bố trí hàng năm khi chưa thanh quyết toán hết theo niên độ ngân sách, được phép kéo dài đến khi kết thúc dự án đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

Điều 6. Chính sách thúc đẩy phát triển vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lược

Thực hiện các cơ chế chính sách quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp và các chính sách sau:

1. Thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình, đề án, dự án và cá nhântrực tiếp tham gia Chương trình, đề án, dự ánphát triển vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lược được hưởng chính sách sau:

a) Ban Chủ nhiệm Chương trình, đề án, dự án được hưởng thù lao không thấp hơn mức chi cho Chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ thuộc Chương trình, đề án, dự án. Kinh phí thù lao cho Ban Chủ nhiệm được phê duyệt trong Thuyết minh tổng quát của Chương trình, đề án, dự án và không vượt quá 5% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện Chương trình, đề án, dự án;

b) Chủ nhiệm Chương trình, đề án, dự án, các cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện các nhiêm vụ thuộc Chương trình, đề án, dự án được áp dụng kéo dài thời gian làm việc khi đủ tuổi nghỉ hưu tương tự theo quy định tạo Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Bộ Quốc phòng thực hiện phân cấp, phân quyền cho Ban Chủ nhiệm Chương trình, dự án trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, bao gồm:

a) Tổ chức xét duyệt giao trực tiếp, tuyển chọn và thẩm định kinh phí các nhiệm vụ thuộc Chương trình, đề án, dự án được giao quản lý; trình Bộ Quốc phòng phê duyệt kết quả;

b) Ký hợp đồng khoa học và công nghệ với các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình, đề án, dự án được giao quản lý;

c) Quyết định điều chỉnh nội dung nghiên cứu, phương án thực hiện nhiệm vụ;

d) Nghiệm thu chuyển sang giai đoạn tiếp theo của các đề tài, nhiệm vụ thuộc Chương trình, đề án, dự án.

3. Phân cấp kinh phí cho đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng theo tiến độ thực hiện, không phụ thuộc vào kế hoạch phân cấp của năm ngân sách; quyết toán kinh phí thực hiện theo nội dung nghiên cứu được hoàn thành.

4. Đối với nhiệm vụ có tính cấp thiết cao, yêu cầu hoàn thành trong khoảng thời gian ngắn:

a) Bộ Quốc phòng xác định tính cấp thiết cao, yêu cầu hoàn thành trong thời gian ngắn khi phê duyệt chủ trương mở mới;

b) Cho phép đơn vị chủ trì tạm ứng kinh phí để chủ động nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm đạt yêu cầu theo bộ chỉ tiêu tính năng chiến kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức Hội đồng nghiệm thu sản phẩm và cho chuyển sang giai đoạn tiếp theo;

d) Cho phép cơ quan, đơn vị thực hiện hoàn tất thủ tục pháp lý theo quy định về quản lý đề tài song song với quá trình triển khai nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản này để đảm bảo tính pháp lý của sản phẩm.

5. Cho phép mua một số tài liệu thiết kế, bí quyết công nghệ, các loại sản phẩm mẫu, vật tư, hóa chất đặc chủng quân sự, an ninh, thuê chuyên gia nước ngoài theo cơ chế quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Điều 7. Cơ chế mua tài liệu thiết kế, bí quyết công nghệ, các loại sản phẩm mẫu, vật tư, hóa chất đặc chủng quân sự, quốc phòng, an ninh, thuê chuyên gia nước ngoài trong lĩnh vực đặc thù công nghiệp quốc phòng

Trường hợp mua tài liệu thiết kế, bí quyết công nghệ, các loại sản phẩm mẫu, vật tư, hóa chất đặc chủng quân sự, quốc phòng, an ninh, thuê chuyên gia nước ngoài trong lĩnh vực đặc thù công nghiệp quốc phòng không thể thực hiện theo quy định hiện hành, việc mua sắm được tiến hành theo trình tự như sau:

1. Ban Chủ nhiệm Chương trình, đề án, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chức năng, thẩm quyền xem xét, phê duyệt:

a) Chủ trương mua tài liệu thiết kế, bí quyết công nghệ, các loại sản phẩm mẫu, vật tư, hóa chất đặc chủng quân sự, quốc phòng, an ninh, thuê chuyên gia nước ngoài;

b) Tính năng yêu cầu, tính năng kỹ thuật của sản phẩm mẫu, vật tư, hóa chất đặc chủng quân sự, quốc phòng, an ninh.

2. Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng Kế hoạch mua sắm gửi Cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng thẩm định. Hồ sơ kèm theo bao gồm: Tờ trình phê duyệt Kế hoạch mua sắm; chủ trương mua sắm, yêu cầu, tính năng kỹ thuật đã được phê duyệt;

3. Cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng tổ chức thẩm định Kế hoạch mua sắm trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

4. Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tổ chức mua sắm theo nội dung Kế hoạch mua sắm đã được phê duyệt:

a) Tổ chức đàm phán với đối tác. Việc mua sắm được thực hiện thông qua hình thức đàm phán trực tiếp với đối tác cung cấp;

b) Trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kết quả đàm phán;

c) Ký kết hợp đồng với đối tác;

d) Trình cấp có thẩm quyền giải quyết thủ tục cấp phép (nếu có);

đ) Triển khai thực hiện hợp đồng.

5. Trong trường hợp khi đàm phán giá mua sắm vượt giá trị được phê duyệt, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

6. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về nội dung, trình tự xây dựng, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch mua sắm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 8. Chính sách huy động các tổ chức nghiên cứu khoa học, cơ sở công nghiệp tham gia lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng

1. Khuyến khích các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, các cơ sở công nghiệp tham gia thực hiện lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng. Áp dụng cơ chế đặt hàng nghiên cứu, sản xuất. Các hợp đồng đặt hàng nghiên cứu, sản xuất phải được cấp có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

2. Nếu sáng chế, giải pháp kỹ thuật được áp dụng thành công được bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ và được trả thù lao, phí bản quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

3. Chính sách ưu đãi:

a) Các hợp đồng nghiên cứu phục vụ các dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng được Nhà nước tài trợ toàn bộ kinh phí nghiên cứu. Được tạm ứng đến 80% giá trị hợp đồng.

b) Các hợp đồng sản xuất phục vụ các dự án thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng được tạm ứng vốn đến 70% giá trị hợp đồng.

c) Sản phẩm đặt hàng thuộc lĩnh vực đặc thù của công nghiệp quốc phòng được Quân đội mua lại với giá thị trường cạnh tranh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành. Không công bố và đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | TM. CHÍNH PHỦ  THỦ TƯỚNG |